

Số: 03 /2022/QĐST - KDTM.

TP T, ngày 15 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST - KDTM ngày 12/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Địa chỉ: 198 T, Quận H, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trịnh Ngọc A - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh T.

- Ông Nguyễn Ngọc H- Chức vụ: Phó phòng giao dịch Hạc Thành.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh T, số 05, đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971

Ông Trịnh Đình C, sinh năm: 1961

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh T .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 24/10/2022, bà Nguyễn Thị T và ông Trịnh Đình C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh T theo Hợp đồng cho vay số 271/2020HT/HĐTD ký ngày 23/11/2020 và hợp đồng sử

đổi, bổ sung số 01 ngày 12/10/2021 số tiền gốc là 3.000.000.000đ; tiền lãi quá hạn: 217.315.068đ. Tổng số tiền nợ gốc và lãi: 3.217.315.068đ.

Ông Trịnh Đình C và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả khoản tiền nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh T như sau:

Vào ngày 26/01/2023 ông Trịnh Đình C và bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Vào ngày 26 hàng tháng kể từ tháng 02/2023 đến tháng 05/2023 ông Trịnh Đình C và bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền gốc mỗi tháng là 580.000.000đ (năm trăm tám mươi triệu đồng).

Vào ngày 26/6/2023 ông Trịnh Đình C và bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền gốc còn lại là 580.000.000đ (năm trăm tám mươi triệu đồng) và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/10/2022 là 217.315.068đ và tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc, kể từ ngày 25/10/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số 271/2020HT/HĐTD ngày 23/11/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ ngày 12/10/2021 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi nhánh T.

Nếu ông Trịnh Đình C và bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào (trả không đúng kỳ hạn hoặc trả không đúng số tiền theo từng kỳ thanh toán) thì được coi là vi phạm toàn bộ kế hoạch trả nợ theo sự thoả thuận nêu trên và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là: 01 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 202787 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 25/04/2019 cho bà Nguyễn Thị T và ông Trịnh Đình C; số vào sổ cấp GCN: CH 00136 và 01 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 202777 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 25/04/2019 cho ông Trịnh Đình C; số vào sổ cấp GCN: CH 00137 để đảm bảo thu hồi toàn bộ số dư nợ gốc, lãi, lãi quá hạn phát sinh cho ngân hàng.

Về án phí: Ông Trịnh Đình C và bà Nguyễn Thị T chịu 48.173.000đ án phí KDTM sơ thẩm.

Trả lại toàn bộ số tiền 48.010.000đ tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002329 ngày 10/10/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7B, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố T;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan A